Present Continuous

1. Hoàn thành bảng sau, thêm đuôi –ing vào các động từ sao cho đúng

V	V-ing	V	V-ing
Have		Help	
Do		Run	
Say		Write	
Go		Move	
Make		Play	
Take		Stand	
Give		Talk	
Use		Sit	
Come		Read	
Find		Speak	
Put		Open	

2. Chọn động từ thích hợp cho dạng đúng của thì hiện tại tiếp diễn và điền vào chỗ trống.

read ***study*** ***post*** ***make*** ***speak*** ***draw*** ***come***
wait ***sunbathe*** ***water***

1. He is at the bank. He _____ money from his account.
2. He is in the library. He _____
3. He is in the garden. He _____ the flowers.
4. She is on the beach. She _____
5. He is in the post office. He _____ letter.

LIVEWORKSHEETS

6. He is in the telephone box. He _____ a call.

7. We _____ English at the moment.

8. Look! David and Max _____ home.

9. She _____ for her boyfriend now.

10. I _____ to a dentist.

3. Chia động từ ở thì hiện tại tiếp diễn

1. Could you call back? She (take) _____ her dog out for a walk.

2. Where's Lisa? – She (help) _____ Mum in the kitchen.

3. Listen! Someone (knock) _____ at the door.

4. _____ you (do)_____ your homework? – No, I'm not. I (write) _____ a letter to my parents.

5. Who _____ he (talk) _____ about? – His best friend.

6. _____ they (read) _____ books in the library? – Yes, they are.

7. Nam (read) _____ a book now.

8. They (play) _____ football at the moment.

9. My sister (not make) _____ a sandwich at present.

10. I (go) _____ to the supermarket at the moment.

11. _____ hey (talk) _____ about their new friends?

4. Viết các câu sau ở thể khẳng định (+), phủ định (-) và nghi vấn (?)

1. (+) We are working on the new show right now.

   (-)_____

   (?)_____

2. (-) I'm not talking on the phone at the moment.

   (+)_____

   (?)_____

3. (?) Is he running very fast?

   (+)_____

   (-)_____

4. (+) Julia is baking a chocolate cake at the moment.

   (-)_____

LIVEWORKSHEETS

(?)_____

5. (?) Are Tony and Kaity helping the teacher right now?

(+)_____

(-)_____

LIVEWORKSHEETS